

Về sự đột phá giải phóng lực lượng sản xuất khỏi sự kìm hãm của quan hệ sản xuất trong quá trình đổi mới ở Việt Nam

NGUYỄN ĐÌNH KHÁNG

1. Đặt vấn đề

Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất là quy luật phổ biến, tồn tại và quy định sự vận động, phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc nói riêng và của mỗi một phương thức sản xuất nói chung. Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất là hai mặt của một phương thức sản xuất, chúng gắn bó, quy định và tác động qua lại với nhau để thúc đẩy sự phát triển của mỗi phương thức sản xuất bao hàm nó. Do đó, trong mọi thời đại, mọi giai đoạn phát triển của mỗi dân tộc mà đại diện trước hết là giai cấp nắm quyền thống trị đều cần vận dụng một cách linh hoạt và hiệu quả mối quan hệ biện chứng này.

Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã rất quan tâm đến vấn đề này. Trong quá trình đó, nhờ sự vận dụng sáng tạo quy luật, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước mà có được nhiều thành tựu to lớn. Có thể nói rằng, đây chính là một bước đột phá lớn, căn bản cho toàn bộ công cuộc đổi mới.

Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất là quy luật xã hội căn bản, được biểu hiện thông qua hoạt động của con người có ý thức. Vì vậy, việc phát hiện và giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất phụ thuộc vào nhân tố chủ quan của con người. Con người phát hiện những yếu tố không phù hợp, giải quyết mâu thuẫn, đem lại sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển mới của lực lượng sản xuất. Nhưng rồi quan hệ sản xuất

này cũng sẽ trở thành không phù hợp với lực lượng sản xuất được phát triển ở trình độ mới; cứ như thế, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất được biểu hiện ra là: phù hợp - không phù hợp - phù hợp... Quy luật này không chỉ đúng cho mọi thời đại, mọi dân tộc, mọi giai đoạn, mà còn đúng cho từng thời kỳ, lĩnh vực kinh tế, cơ sở kinh tế cụ thể. Sự vi phạm kéo dài quy luật này ở mọi quốc gia đều phải trả giá đắt.

2. Sự bức xúc giải phóng lực lượng sản xuất thoát khỏi sự kìm hãm của quan hệ sản xuất trong cơ chế cũ

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước ta bước vào thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hoàn cảnh lịch sử trong nước và thế giới có nhiều thuận lợi, nhưng đồng thời cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Trong điều kiện đó, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặt ra nhiệm vụ trọng tâm đưa cả nước tiến nhanh lên sản xuất lớn. Báo cáo Chính trị của Đại hội đã phân tích toàn diện mọi mặt đất nước và khẳng định đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa nước ta, một trong những phương hướng đó là: kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Đại hội xác định thời gian phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm. Theo đó đã xuất hiện

Nguyễn Đình Kháng, PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

khuyh hướng nóng vội, đẩy nhanh quá trình cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất dựa trên nền tảng công hữu xã hội chủ nghĩa trên cả nước.

Đại hội xác định *xây dựng kinh tế quốc doanh lớn mạnh nhanh chóng*, chiếm ưu thế lớn cả trong sản xuất và lưu thông, phân phối. Tiến hành mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp tư bản tư doanh, và chủ yếu bằng con đường công tư hợp doanh. *Đi đôi với cải tạo quan hệ sản xuất, cần sắp xếp lại lực lượng sản xuất cho hợp lý trong phạm vi toàn ngành*. Đối với nông nghiệp, tiến hành hợp tác hóa song song với thủy lợi hóa và cơ giới hóa; đồng thời tiến hành xây dựng hợp tác xã và xây dựng nông trường quốc doanh. Trước mắt phải quy hoạch, phân vùng sản xuất, củng cố nông hội, phát triển tổ đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, xây dựng hợp tác xã thí điểm, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để mở rộng hợp tác hóa.

Tuy nhiên, theo Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, chúng ta chưa thấy hết những khó khăn, phức tạp về nhiều mặt phải trải qua khi tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; chưa thấy hết quy mô của những biến động về kinh tế, xã hội sau chiến tranh... Chúng ta kéo dài cơ chế quản lý quan liêu bao cấp với các kế hoạch gò bó, cứng nhắc, không đề cao trách nhiệm và mở rộng quyền chủ động cho cơ sở, địa phương và ngành, không tập trung thích đáng những vấn đề mà Trung ương cần quản lý. Chúng ta duy trì quá lâu một chính sách kinh tế không còn phù hợp, cản trở sản xuất và không phát huy nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo của người lao động. Vì vậy cần có một cơ chế quản lý năng động, có khả năng xóa bỏ tập trung, quan liêu, bảo thủ trì trệ và bao cấp tràn lan, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ chế quản lý mới lấy kế hoạch nhà nước làm trung tâm, coi trọng các đòn bẩy kinh tế, vận dụng các quan hệ thị trường, chủ yếu là thị trường có tổ chức, kiên quyết chống xu

hướng chạy theo thị trường tự do. Cơ chế quản lý mới khuyến khích sáng kiến và tài năng, đòi hỏi cao về kỷ luật và trách nhiệm, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa.

Đại hội VI đã chỉ ra khuyết điểm quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố, vai trò chỉ đạo của kinh tế quốc doanh suy yếu. Các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa chưa được sử dụng và cải tạo tốt.

Nguyên nhân của tình trạng trên, Đại hội nhấn mạnh: trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đi đôi với việc ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và lực lượng kinh tế mới, phải coi trọng cải tạo và sử dụng tốt các cơ sở và lực lượng kinh tế sẵn có bằng những hình thức và bước đi thích hợp. Nhưng chúng ta chưa xác định rõ ràng, nhất quán những quan điểm, chủ trương và chính sách chỉ đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Cùng với sự chậm trễ sắp xếp lại sản xuất, cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp đã không tạo được điều kiện cần thiết để củng cố và tăng cường kinh tế xã hội chủ nghĩa mà còn làm suy yếu vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế này đối với việc sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế khác. Trong nhận thức cũng như trong hành động, chúng ta chưa thực sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta tồn tại trong một thời gian tương đối dài.

3. Quá trình từng bước giải phóng lực lượng sản xuất khỏi sự kìm hãm của quan hệ sản xuất ở Việt Nam

Nhằm khắc phục các quan điểm sai lầm trước đây, ngay từ Đại hội VI, Đảng ta đã đưa ra quan điểm mới về cải tạo xã hội chủ nghĩa dựa trên ba nguyên tắc: *một là*, cải tạo xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải theo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất để xác định bước đi và hình thức thích hợp; *hai là*, cải tạo xã hội chủ nghĩa phải xuất phát từ thực tế của nước ta và là sự vận dụng quan điểm của Lênin coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một

đặc trưng của thời kỳ quá độ; *ba là*, trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa phải xây dựng quan hệ sản xuất mới trên cả ba mặt: xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chế độ quản lý và chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.

Nhằm thực hiện những chủ trương và nhiệm vụ do Đại hội VI đề ra, việc vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất biểu hiện thành:

+ **Đổi mới cơ chế quản lý đối với kinh tế quốc doanh**, bảo đảm cho các đơn vị kinh tế quốc doanh có quyền tự chủ, thật sự chuyển sang hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa. Sắp xếp lại sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Kinh tế quốc doanh chủ động mở rộng liên kết với các thành phần kinh tế khác, hướng các thành phần kinh tế đó vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.

+ **Củng cố và tăng cường kinh tế tập thể** trên cả hai mặt: nâng cao trình độ tổ chức quản lý và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật đi đôi với thực hiện quan hệ trao đổi, liên kết với kinh tế quốc doanh, kinh tế gia đình, trước hết trên các mặt cung ứng vật tư, nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

Cải tiến quản lý trong nông nghiệp, nâng cao trình độ quản lý của từng đơn vị hợp tác xã, từng tập đoàn sản xuất; từng bước hoàn thiện phương thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động gắn liền với việc xây dựng quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và hình thành nông thôn mới; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước, kinh tế quốc doanh với hợp tác xã nông nghiệp theo nguyên tắc bình đẳng, nhằm đưa nông nghiệp thật sự trở thành mặt trận hàng đầu.

+ **Đối với kinh tế tư bản tư nhân**: trong lĩnh vực sản xuất dịch vụ, Nhà nước cho phép những nhà tư sản nhỏ sử dụng vốn, kiến thức kỹ thuật và quản lý để tổ chức sản xuất kinh doanh trong một số ngành nghề

nhất định. Quy mô và hoạt động của các cơ sở kinh tế tư bản tư nhân được hướng dẫn đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội thông qua sự kiểm soát của Nhà nước và sự liên kết với kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể. Trong lĩnh vực lưu thông, phải xóa bỏ thương nghiệp tư bản tư nhân.

+ **Xác định kinh tế tư bản nhà nước** là hình thức kinh tế quá độ để cải tạo và sử dụng tư sản vì lợi ích chung của xã hội. Hình thức kinh tế quá độ này được tổ chức từ thấp đến cao, từ đại lý cung ứng vật tư và tiêu thụ hàng hóa, làm gia công, đến hợp doanh với Nhà nước.

Trên cơ sở những tư tưởng chủ đạo của Đại hội VI, đặc biệt ở Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khóa VI) đã khẳng định việc thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần chính là biện pháp quyết định giải phóng mọi năng lực sản xuất trong nền kinh tế. Như vậy, việc thay đổi cách thức vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất đã kéo theo sự cần thiết phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; theo đó, chuyển mạnh các đơn vị kinh tế sang hạch toán kinh doanh theo quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sự vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất của Đảng ta trong thời kỳ này được phát triển hơn ở phương hướng thứ ba trong bảy phương hướng cơ bản trong Cương lĩnh. Văn kiện đó khẳng định: *phát triển lực lượng sản xuất phù hợp với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân, thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.*

Tiếp đến, Đại hội VII của Đảng khẳng định thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Lấy việc giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu trong việc khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế hợp tác xã dần dần trở thành nền tảng; xác lập, củng cố và nâng cao địa vị làm chủ của người lao động trong nền sản xuất xã hội, thực hiện công bằng xã hội ngày một tốt hơn; thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, đồng thời phân phối dựa trên mức đóng góp các nguồn lực khác vào kết quả sản xuất - kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội; tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, khai thác triệt để vai trò tích cực đi đôi với khắc phục và ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường; bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật của mọi doanh nghiệp và cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế; giữ vững độc lập, chủ quyền và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trong quan hệ kinh tế với bên ngoài.

Chủ trương ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đại hội IX là sự tiếp tục phát triển những phương hướng cơ bản trong "Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội". So với Chương trình năm 1991, Văn kiện Đại hội IX về những vấn đề này có sự phát triển mới, đó là: đặt vấn đề ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, gắn việc xây dựng quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa một cách hữu cơ, biện chứng với phát triển

lực lượng sản xuất. Nội dung của phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất cũng có những phát triển mới.

Quan điểm nhất quán của Đảng ta là cùng với việc phát triển lực lượng sản xuất phải rất coi trọng việc xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là một mục tiêu cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa và là yêu cầu của định hướng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã từng bước nhận thức và tổ chức xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp với yêu cầu của quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Chính sách kinh tế nhiều thành phần là sự thể hiện tập trung rõ rệt sự đổi mới của Đảng về xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Văn kiện Đại hội IX tiếp tục khẳng định thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần là chủ trương nhất quán của Đảng ta trong suốt cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ta coi các thành phần kinh tế tồn tại lâu dài trong thời kỳ quá độ. Từ đó có một bước đột phá vô cùng quan trọng nữa là tiếp cận, thừa nhận, đi tới khẳng định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Coi đó là mô hình tổng quát con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong mô hình đó, kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể là quan trọng, các thành phần kinh tế khác đều là bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Về số lượng các thành phần kinh tế, Đại hội IX đã bổ sung thêm một thành phần mới: thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thành phần này không đồng nhất với các thành phần kinh tế tư bản nhà nước cả về mục tiêu, cơ chế vận hành. Đây là thành phần kinh tế đòi hỏi phải có chính sách thích hợp để thu hút đầu tư mạnh hơn nhưng cần được quan tâm theo dõi, phân tích để đảm bảo tương quan hợp lý với các thành phần kinh tế trong nước. Đại hội Đảng X lại xác định cụ thể 5 thành phần

kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

Tóm lại, việc vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất ở nước ta qua các thời kỳ Đại hội của Đảng đã có nhiều thay đổi và bước tiến quan trọng. Ban đầu chúng ta quan niệm có thể áp đặt quan hệ sản xuất lên lực lượng sản xuất, có thể lấy cái tĩnh của quan hệ sản xuất để gò ép cái động của lực lượng sản xuất, để quan hệ sản xuất đi trước một bước nhằm giải phóng lực lượng sản xuất. Sau đó đã chuyển sang việc vận dụng linh hoạt mối quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất; thống nhất sự điều chỉnh quan hệ sản xuất phải dựa trên những phát triển mới, vượt bậc của lực lượng sản xuất, lựa chọn quan hệ sản xuất, thành phần kinh tế, kinh tế thị trường, thể chế thị trường cho phù hợp với tính chất, trình độ của lực lượng sản xuất.

Quá trình chuyển biến vận dụng quy luật từ chỗ xác định cải tạo xã hội chủ nghĩa là chủ yếu sang không chỉ có cải tạo mà còn phải tạo lập quan hệ sản xuất với những hình thức, mức độ phù hợp mới. Nhận thức chuyển biến từ quan niệm thời kỳ quá độ chỉ có thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức là kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể sang vận hành một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế tư nhân từ chỗ bị xóa bỏ một cách cực đoan, nóng vội chuyển sang được phép khôi phục và tiến hành sản xuất, kinh doanh ở tất cả những ngành nghề mà Nhà nước không cấm.

Trên cơ sở những chuyển biến đó, tình hình kinh tế của đất nước đã có nhiều thay đổi to lớn. Đất nước đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được tăng lên, vị thế của nước ta ở khu vực cũng như trên thế giới ngày được nâng lên. Không những vậy, với sự vận dụng ngày một sâu sắc quy luật

quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, năng lực sản xuất ở mọi thành phần kinh tế, mọi khu vực kinh tế trong nước ngày càng được giải phóng hơn. Điều đó đã tạo nên những kết quả kinh tế - xã hội ấn tượng, bạn bè quốc tế cũng ghi nhận những thành quả tốt đẹp đó của nước ta.

Có thể nói rằng, quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất là quy luật xã hội căn bản, quy định tính chất và khuynh hướng vận động của đất nước. Nhận thức được quy luật này có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với tiến trình đổi mới của nước ta. Quá trình nghiên cứu sự chuyển biến, phát triển tư duy vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, tuy đã có những đột phá thành công to lớn, nhưng trước mắt vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để tiếp tục giải phóng hơn nữa lực lượng sản xuất trong thời gian tới, đó là:

- Tiếp tục thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần, giải phóng mọi năng lực sản xuất. Nghiên cứu và đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, theo đó thực hiện được vai trò nền tảng vững chắc của mình trong nền kinh tế.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, bao gồm tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về kinh tế, đổi mới công tác kế hoạch hóa, đổi mới các chính sách tài chính, tiền tệ, giá cả; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới và tăng cường mối liên kết kinh tế giữa kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để nước ta thực sự có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có một quốc gia dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ngày càng tiến bộ./.